

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2018**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 11/9/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin sẵn có, kết hợp đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, nhân lực,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 30% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 15%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 05%.

- Tiếp tục duy trì trên 99% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; trên 99% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.

- 30% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn tỉnh được thực hiện đấu thầu qua mạng.

b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Trên 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được duy trì, nâng cấp mở rộng hoặc phát triển mới theo kế hoạch nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các cơ quan quản lý chuyên môn.

- 100% cơ sở dữ liệu về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được số hóa theo kế hoạch, tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

- 100% hoạt động nâng cấp hoặc đầu tư mới đối với các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm ứng dụng chuyên ngành, lĩnh vực theo kế hoạch, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ, đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế.

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:

- Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Trung tâm dữ liệu tỉnh và cơ quan nhà nước các cấp theo lộ trình được xác định tại Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh nhằm phục vụ hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thành triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của tỉnh theo kế hoạch, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh theo kiến trúc được phê duyệt.

- Xây dựng Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan mặt trận, tổ chức, đoàn thể, UBND cấp huyện và UBND của một số xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; triển khai duy trì, nâng cấp và thực thi công tác an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Xây dựng và đưa vào vận hành thử nghiệm Cổng thông tin điện tử Dịch vụ hành chính công trực tuyến, làm đầu mối tập trung, thống nhất cung cấp các loại dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

c) Ứng dụng chức năng thanh toán trực tuyến phục vụ triển khai dịch vụ công mức độ 4; triển khai thử nghiệm ứng dụng quản lý thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính cho toàn tỉnh (được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Dịch vụ hành chính công trực tuyến); mở rộng

danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công; duy trì hoạt động ổn định hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

d) Tiếp tục tổ chức duy trì, khai thác sử dụng phần mềm Kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, đồng thời tăng cường kênh giám sát của tổ chức, công dân đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng “biểu mẫu điện tử”, “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi đăng ký thực hiện thủ tục hành chính hành chính mức độ 3, 4; thống nhất áp dụng mô hình giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan, địa phương. Đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

e) Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng nội dung Chương trình truyền thông Chính phủ điện tử IT TODAY tỉnh Khánh Hòa; duy trì có hiệu quả hiệu quả hoạt động Chương trình Máy tính cho cuộc sống tỉnh Khánh Hòa và tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

g) Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 – 2020 và các đề án, dự án liên quan đến thương mại điện tử.

h) Tiếp tục duy trì bền vững và phát huy hiệu quả hoạt động tại các điểm thư viện, bưu điện văn hóa xã đã tiếp nhận Dự án Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam; triển khai các giải pháp tăng cường khả năng cung cấp thông tin số cho người dân, đặc biệt là việc cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

i) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Tiếp tục tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung tại các cơ quan, địa phương.

b) Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung theo hướng kết nối liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu với các hệ thống thông tin chuyên ngành.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá và bổ sung hoàn thiện chức năng các phần mềm trong các hệ thống thông tin dùng chung trên cơ sở ý kiến phản ánh từ kết quả sử dụng thực tế tại các các cơ quan, địa phương; kết hợp nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cấp các phần mềm ngày càng hoàn thiện, tạo sự thuận lợi trong thao tác, xử lý.

d) Tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để đảm bảo việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

đ) Xây dựng và vận hành thử nghiệm phần mềm Một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới) đáp ứng khả năng tích hợp các phân hệ cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người dùng, khách hàng; đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các phần mềm nghiệp vụ tích hợp với phần mềm Một cửa điện tử.

h) Hoàn thiện, triển khai sử dụng phần mềm Đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa.

g) Duy trì, nâng cấp, mở rộng các phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực để bảo đảm công tác quản lý của cơ quan chuyên môn. Tổ chức triển khai kế hoạch trang bị phần mềm nghiệp vụ phục vụ quản lý, xử lý công việc chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực, đáp ứng lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

h) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển tiếp, các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT mới: Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh, dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng – kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa,...

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Duy trì tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, hệ thống mạng diện rộng của tỉnh và kết hợp thực thi các chính sách liên quan đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung đang triển khai trong các cơ quan nhà nước hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

b) Tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu tỉnh theo lộ trình triển khai tại các đề án, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; nâng cấp, bổ sung hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng tại các cơ quan, địa phương.

c) Phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, đánh giá và đề xuất triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước tại các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ ở các bộ phận quan trọng, cơ mật.

d) Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

đ) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

e) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; triển khai nhân rộng mô hình quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đưa nội dung thực hiện chính sách đảm bảo an toàn thông tin vào trong các hoạt động xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin mới.

g) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị. Tổ chức đánh giá hệ thống thông tin nội bộ ít nhất 01 lần/năm. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan, đơn vị; kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục các cuộc tấn công vào hệ thống.

h) Các cơ quan nhà nước thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

i) Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) hoặc hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai sử dụng tại địa phương; tuyệt đối không được sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng để phục vụ công tác nhà nước.

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

a) Ưu tiên xét tuyển và bố trí công việc ổn định đối với trường hợp người lao động có trình độ chuyên môn cao về CNTT; xem xét, tuyển cử cán bộ, công chức trong cơ quan chuyên trách về CNTT tham gia thi tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ CNTT và viên chức.

b) Tổ chức kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ CNTT tại các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên trách về CNTT, như: Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm Công

Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện,...

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin,...

d) Duy trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước nhằm tạo thuận lợi cho thao tác, xử lý, tăng hiệu quả lao động.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về môi trường chính sách

a) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai Chính quyền điện tử tại địa phương.

b) Xây dựng cơ chế ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu công việc về công tác trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

c) Hoàn thiện các quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; quy định về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số; chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng.

d) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, trong đó đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ thuộc Danh mục các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 – 2020.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác cải cách hành chính của cơ quan.

c) Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (tiêu chí lĩnh vực Hiện đại hóa nền hành chính) bảo đảm phù hợp với tình hình triển khai thực tế của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh.

d) Đầu tư kinh phí, tổ chức triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng đã đạt giải tại cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trẻ năm 2017.

3. Giải pháp tổ chức

a) Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT của tỉnh, đặc biệt là công tác tham mưu các cơ chế, chính sách, các phương án, giải pháp phát triển ứng dụng CNTT mang tính chiến lược, lâu dài và bền vững; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng CNTT quan trọng của địa phương.

b) Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về CNTT ở các cấp; đặc biệt ở cấp huyện phải đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ cán bộ công chức để đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính tại cấp huyện, cấp xã.

c) Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

d) Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp và hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương; gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác cải cách hành chính với hiệu quả triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ quan, địa phương.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

a) Các hệ thống thông tin thường xuyên được bảo trì, nâng cấp để đảm bảo sử dụng ổn định, hiệu quả trong các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT phải bảo đảm phù hợp với các yêu cầu thiết yếu để phục vụ cài đặt, vận hành ổn định các hệ thống thông tin.

b) Phát triển các hệ thống thông tin mới gắn liền với thực thi các giải pháp đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia; trong đó phải đáp ứng yêu cầu kế thừa, kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin đã có và khả năng trao đổi, chia sẻ tài nguyên thông tin.

5. Các giải pháp khác

a) Các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT được thông qua phải đảm bảo xem xét về sự đồng bộ các điều kiện: con người, chính sách pháp lý, tài chính, giải pháp công nghệ, mục tiêu và hiệu quả sử dụng, phải phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử tại địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan, địa phương; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của các cơ quan, địa phương.

d) Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT cho các lực lượng xã hội; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nhằm giảm chi phí và thời gian, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

e) Tăng cường hợp tác với các tỉnh bạn để học tập kinh nghiệm về việc ứng dụng CNTT phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2018, được cân đối phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hợp lý để duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

2. Các nguồn vốn cấp cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong năm 2018, dự kiến:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: Đầu tư các dự án về phát triển các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, bao gồm: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển phần mềm ứng dụng và xây dựng cơ sở dữ liệu, thực thi công tác đảm bảo an toàn thông tin, đào tạo quản lý sử dụng, xây dựng các chính sách quản lý, khai thác sử dụng,...

b) Nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: Triển khai các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu phát triển CNTT; các dự án chuyên gia công nghệ hoặc chuyển giao phần mềm quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; các hoạt động ứng dụng CNTT khác, trong đó ưu tiên kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

c) Nguồn vốn sự nghiệp: Duy trì các hệ thống thông tin đã có (bảo hành, bảo dưỡng), mua sắm bổ sung thiết bị CNTT, mua sắm các phần mềm thương mại; thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin; đào tạo chuyên gia công nghệ; thuê các dịch vụ CNTT; phát triển các hệ thống thông tin có quy mô nhỏ và các nhiệm vụ cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính,...

d) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, các tổ chức nước ngoài, nguồn vốn xã hội hóa,... cho hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; trong đó ưu tiên đầu tư các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, phục vụ cộng đồng, phục vụ người dân ở các vùng miền còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án/nhiệm vụ ứng dụng CNTT triển khai trong năm 2018 được thể hiện tại Phụ lục II đính kèm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT của tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

d) Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh năm 2018 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai ứng dụng CNTT.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2018 để thực hiện Kế hoạch (trong đó bao gồm kế hoạch ứng dụng CNTT của các cơ quan, địa phương).

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 – 2020.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.

c) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa thành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 tại đơn vị, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả.

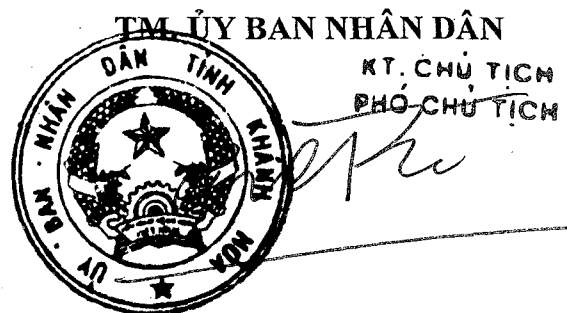
b) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NN, HPN.



Nguyễn Đắc Tài

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 11343/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư (dự kiến đối với trường hợp chưa phê duyệt)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kế hoạch kinh phí năm 2018
I	Dự án thực hiện năm 2018									
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017							145.797		63.739
1.1	Dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Tăng cường năng lực ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý hoạt động chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo lập một hệ thống thông tin tổng thể để quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ công tác quản lý và điều hành của các cấp chính quyền và tăng cường khả năng cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp	Mở rộng cơ sở hạ tầng TTDL tỉnh, xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng GIS, phần mềm nội bộ quản lý chuyên ngành, xây dựng CSDL nền và CSDL chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện	2014 - 2019	Tiếp tục triển khai các hạng mục thuộc giai đoạn 1, 2	82.518	NSDP	20.000
1.2	Dự án Mở rộng hệ	Công an	Tăng cường bổ sung trang	Xây dựng	Các tuyến đường	2017 -	Tiếp tục	29.908	NSDP	25.908

	thống thông tin chỉ huy Công an tỉnh Khánh Hòa.	tỉnh	thiết bị kỹ thuật cần thiết, mở rộng phạm vi, quy mô điều hành tác chiến trên địa bàn; nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành; góp phần quan trọng trong việc giữ vững và ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	đường truyền cáp quang để truyền dẫn kết nối dữ liệu nghiệp vụ từ Trung tâm thông tin chỉ huy của Công an tỉnh với Công an các huyện	giao thông của TP. Nha Trang; các tuyến đường từ Công an tỉnh về Công an cấp huyện; trụ sở Công an cấp huyện và một số đơn vị thuộc Công an tỉnh	2018	triển khai và hoàn thành			
1.3	Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác tài liệu đọc trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian khai thác tài liệu	Số hóa tài liệu lưu trữ	Trong tỉnh	2016 - 2021	Tiếp tục triển khai	545,504	NSDP	545,504
1.4	Đề án Ứng dụng CNTT trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý, dạy và học nghề bằng các công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin theo hướng số hóa, mô phỏng hóa các máy móc, thiết bị dạy nghề tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học nghề theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo, góp phần tăng năng lực cạnh tranh tỉnh Khánh Hòa và hội nhập với khu vực, quốc tế	Mua sắm phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học nghề; mua sắm máy móc, thiết bị dạy nghề.	Sở LĐ-TB&XH, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp	2018 - 2020	Tiếp tục triển khai	15.125	NSDP, NSTW	6.085

1.5	Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập; hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ; hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, lập nghiệp, góp phần đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp	Ứng dụng CNTT vào phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh	Sở LĐ-TB&XH, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa	2017 - 2020	Tiếp tục triển khai	1.500	NSDP	1.000
1.6	Dự án Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông thành phố Nha Trang	UBND TP. Nha Trang	Đáp ứng được việc điều hành, chỉ huy cao nhất của Thành ủy, UBND TP và lãnh đạo Công an TP; tăng cường hệ thống camera giám sát giao thông, giám sát an ninh công cộng, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm giao thông, các vụ va chạm giao thông, điều hướng phân luồng giao thông,...	Xây dựng Trung tâm điều khiển và giám sát giao thông thành phố Nha Trang	TP. Nha Trang	2017 - 2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	14.000	NSDP	8.000
2	Dự án triển khai mới									
2.1	Dự án Trang thiết bị	Sở Kế	- Đầu tư mới, tăng cường	Đầu tư trang	Sở KH&ĐT	2018	Triển khai	2.200	NSDP	2.200
								2.200		2.200

	phục vụ cho các hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư	hoạch và Đầu tư Khánh Hòa	trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đồng bộ để mở rộng hệ thống kỹ thuật của phòng máy chủ cũng như hệ thống mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Tăng cường hệ thống giám sát, an toàn an ninh thông tin trong hệ thống mạng. - Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu của hoạt động hành chính của Sở.	thiết bị, hạ tầng kỹ thuật an toàn an ninh thông tin. Đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật mạng, máy chủ cho các ứng dụng được triển khai tại Sở KH&ĐT			hoàn thành			
II	Nhiệm vụ thực hiện năm 2018							30.624		24.730
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2017							10.850		4.956
1.1	Xây dựng Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng cổng thông tin điện tử làm đầu mối thống nhất của tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet, cung cấp trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước các thông tin, dịch vụ, tiện ích hành chính công một cách tập trung, chuyên nghiệp, có mục tiêu, định hướng rõ ràng, cụ thể. Tiếp nhận, giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 thông qua một địa chỉ duy nhất; giảm mạnh thời gian đăng ký, giải quyết hồ sơ	Xây dựng Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (trong đó có Bộ phận một cửa trực tuyến)	Trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh có nhu cầu	2017 - 2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	2.000	NSDP	406

1.2	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Nội vụ	Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử phục vụ tiếp nhận và trả kết quả tập trung, duy nhất cho tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đáp ứng được nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình một cửa, một cửa liên thông.	Xây dựng phần mềm một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới)	Trong tỉnh	2017-2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	3.000	NSDP	1.150
1.3	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng CSDL thủ tục hành chính nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về thủ tục hành chính duy nhất, minh bạch, được cập nhật kịp thời để phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp thông tin tra cứu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng qua môi trường mạng. Kết nối cung cấp CSDL nền cho hoạt động của Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến, phần mềm Một cửa điện tử (kiến trúc mới) và các ứng dụng thuộc Đề án	Tạo lập CSDL thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng phần mềm Quản lý thủ tục hành chính có đầy đủ các thủ tục, quy trình, danh mục, biểu mẫu,... theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã.	2017 - 2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	949,879	NSDP	450
1.4	Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính (thuộc Đề án thành lập Trung	Sở Thông tin và Truyền	Xây dựng CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm mục đích quản lý thống nhất kết quả giải	Tạo lập CSDL kết quả giải quyết thủ tục hành	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã.	2017 - 2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	2.000	NSDP	1.050

	tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	thông	quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương trong toàn tỉnh. Tạo thuận lợi trong công tác quản lý, tổng hợp, giám sát, thống kê của các cơ quan, lãnh đạo các cấp và công khai, minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.						
1.5	Xây dựng CSDL người dùng của hệ thống (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL người dùng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về người dùng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL người dùng tham gia sử dụng, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Các sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã	2017 - 2018	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	1.000	NSDP	500
1.6	Xây dựng CSDL khách hàng (tổ chức, cá nhân)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo lập CSDL khách hàng nhằm mục đích tạo ra nguồn dữ liệu về khách hàng thống nhất, công khai, được cập nhật kịp thời để phục vụ hoạt động cho tất cả các ứng dụng thuộc Đề án	Xây dựng CSDL khách hàng tham gia thực hiện thủ tục hành chính	Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thủ tục hành chính, thực hiện giao dịch hành chính	2016 - 2017	Tiếp tục triển khai và hoàn thành	1.000	NSDP	500
1.7	Đầu tư hệ thống camera an ninh Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện	UBND huyện Cam Lâm	Đảm bảo an ninh trật tự tại Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện Cam Lâm	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh	Khu trung tâm chính trị - hành chính huyện Cam Lâm	2017 - 2018	Lắp đặt hệ thống camera an ninh	900	NSDP (Nguồn vốn của huyện)	900
2	Nhiệm vụ triển khai mới							19.774		19.774

2.1	Triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng CSDL chuyên ngành quản lý xây dựng, hộ tịch, nông nghiệp; liên thông với các CSDL tổng hợp. - Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ: quản lý xây dựng, hộ tịch, nông nghiệp, đăng ký kinh doanh (cấp huyện); tích hợp với Phần mềm một cửa điện tử mới. - Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ khác và CSDL chuyên ngành tương ứng, kết nối với phần mềm Một cửa điện tử, liên thông với CSDL tổng hợp. - Mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh. 	Xây dựng CSDL, phần mềm chuyên ngành, mua sắm thiết bị (thuộc Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa)	Trong tỉnh	2018	Triển khai hoàn thành	10.000	NSDP	10.000
2.2	Xây dựng Trang thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	Tạo kênh truyền thông mới đưa các chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, địa phương; các thông tin thời sự đến với đông đảo hội viên, phụ nữ cũng như người dân ở các địa phương trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phần mềm Trang thông tin điện tử. - Triển khai thiết lập hệ thống, tạo lập CSDL và chuyển giao 	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	2018	Triển khai hoàn thành	99,99	NSDP	99,99
2.3	Xây dựng Trang thông tin điện tử Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Tạo kênh thông tin truyền thông mới để đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phần mềm Trang thông tin điện tử. 	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa	2018	Triển khai hoàn thành	99,96	NSDP	99,96

		Khánh Hòa	của Nhà nước, các thông tin thời sự, tiến bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm hay mô hình hợp tác xã kiểu mới về kinh tế hợp tác, sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ đến với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng, đến với nhân dân trong tỉnh và bà con thành viên các tổ chức nói trên	- Triển khai thiết lập hệ thống, tạo lập CSDL và chuyển giao						
2.4	Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm	Các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh	Ứng dụng CNTT vào quản lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế	Phần mềm quản lý Y tế điều trị	Các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh	2018	Thuê phần mềm	3.000	NSDP (Nguồn thu sự nghiệp y tế)	3.000
2.5	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	UBND TP. Cam Ranh	Nâng cấp hoàn thiện Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố Cam Ranh và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường trực thuộc	UBND cấp huyện, xã, phường thuộc TP. Cam Ranh	2018	Triển khai hoàn thành	400	NSDP	400
2.6	Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Văn phòng sở - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	Nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống mạng chuyên mạch trung tâm và chuyên mạch không dây khác để phục vụ triển khai, vận hành ổn định hệ thống	Mua sắm hệ thống máy chủ, bộ chuyên mạch trung tâm, lưu trữ dự phòng,	Văn phòng sở - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	2018	Triển khai hoàn thành	844	NSDP	844

			mạng LAN của Sở	mua sắm các phần mềm bản quyền						
2.7	Nâng cấp chức năng khai thác tài liệu từ xa	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư - Lưu trữ)	Sửa chữa biểu mẫu theo Bộ thủ tục hành chính mới	Nâng cấp chức năng khai thác tài liệu từ xa trên trang thông tin điện tử của Chi cục Văn thư - Lưu trữ	Trong và ngoài tỉnh	2018	Sửa chữa, bổ sung tiêu đề, trích yếu văn bản của tài liệu, biểu mẫu phục vụ khai thác tài liệu từ xa	15	NSDP	15
2.8	Triển khai Hệ thống chấm điểm và thẩm định kết quả chấm điểm trực tuyến tiêu chí đánh giá lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư - Lưu trữ)	Thực hiện chấm điểm, thẩm định kết quả chấm điểm tiêu chí đánh giá, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu được nhanh chóng, chính xác, giảm thời gian, nhân lực và giấy tờ theo các tiêu chí đã được UBND tỉnh phê duyệt	Xây dựng phần mềm chấm điểm, thẩm định kết quả chấm điểm tiêu chí đánh giá, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu	Trong tỉnh	2018	Thiết lập tài khoản người dùng và tài khoản Hội đồng thẩm định, tạo các cột theo biểu mẫu tiêu chí lập hồ sơ và chức năng tổng hợp số liệu	15	NSDP	15
2.9	Xây dựng Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng CNTT hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Xây dựng phần mềm; mua sắm trang thiết bị, thiết lập hệ thống hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo,	Trong tỉnh	2018	Triển khai hoàn thành	3.000	NSDP (Trong đó kinh phí xây dựng phần mềm từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học	3.000

				trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra					và công nghệ)	
2.10	Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Định hướng mục tiêu và xác định các lĩnh vực cụ thể nhằm triển khai thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh. - Xác định kế hoạch, lộ trình triển khai đến năm 2020, định hướng giai đoạn 2020 – 2030	Xây dựng Đề án tổng thể và Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	TP. Nha Trang	2018	Triển khai hoàn thành	2.000	NSDP	2.000
2.11	Rà soát cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình triển khai thực tế tại tỉnh	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Trong tỉnh	Cập nhật hàng năm, từ năm 2018	Triển khai hoàn thành	300	NSDP	300
2.12	Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, tổng hợp, báo cáo thống kê của các cơ quan, đơn vị tham gia.	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giải (phần cứng, phần mềm, đào tạo chuyên gia, ...)	UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh	1018 - 2019		1.000	NSDP	500
Tổng cộng (làm tròn)								177.420		88.968